

Bản án số: 287/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 11 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 489/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Diệp Ngọc Ch, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp Phú Nh, xã Nguyễn H, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp Phú Nh, xã Nguyễn H, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Ch trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Ch và anh T chung sống năm 1999, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Gia đình có hoà giải hàn gắn nhưng không thành, chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Chị Ch và anh T có 2 con chung tên Trịnh Thảo Ng, sinh năm 2000 và Trịnh Duy Kh, sinh năm 2003. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ: Chị Ch xác định không có.

** Bị đơn anh T trình bày:*

Anh T và chị Ch chung sống năm 1999, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm liên quan đến tài sản của cha mẹ anh dự định sẽ tặng cho nhưng chưa làm thủ tục nên ít nhiều cũng có mâu thuẫn về vấn đề này, hiện nay chị Ch lẫn tránh anh nên không biết ngoài ra còn nguyên nhân gì khác để chị Ch ly hôn với anh hay không. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Ch, mong muốn được hàn gắn để lo cho con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như chị Ch trình bày trong đơn kiện là đúng. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Anh và chị Ch không có nợ ai, người khác không ai nợ lại vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Diệp Ngọc Ch có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ch thấy rằng: Chị Ch và anh T tự nguyện chung sống từ năm 1999, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị Ch yêu cầu được ly hôn; anh T cho rằng anh còn thương chị Ch, mong muốn hàn gắn để nuôi con nên không đồng ý ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, thì hôn nhân giữa chị Ch và anh T không được pháp luật thừa nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn của anh chị mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Ch và anh T xác định con chung đã trưởng thành và không ai bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và về nợ: Chị Ch và anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Chiếm phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Diệp Ngọc Ch và anh Trịnh Văn T là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Diệp Ngọc Ch phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000605 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Ch đã nộp xong).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai